

CẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Việt Nam! Một đất nước thời gian gần đây được cả thế giới biết đến thông qua nhiều sự kiện quan trọng: Việt Nam chính thức gia nhập WTO, Việt Nam tổ chức thành công hội nghị APEC, hình ảnh các nguyên thủ quốc gia các nước đến thăm Việt Nam... đã chứng minh rằng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế đã được nâng lên tầm cao mới. Trong xu thế đó, lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cũng phát triển không ngừng, luôn mở cửa và phải hội nhập cùng với xu thế của toàn thế giới. Vì thế, vấn đề nguồn nhân lực cho ngành Tài chính - Ngân hàng hiện nay là một vấn đề cấp bách.

Trong hệ thống đào tạo về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng thì Trường Đại học Ngân hàng, mà tiền thân là trường cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, đã có bề dày 30 năm lịch sử, là cái nôi đào tạo ra nhiều thế hệ cán bộ chủ chốt cho ngành Tài chính - Ngân hàng. Vị thế của trường ngày càng lớn mạnh, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế về lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ - Ngân

hàng. Vì vậy nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm, đổi mới phương pháp đào tạo, giảng dạy sao cho hiệu quả là việc làm thường xuyên, cần thiết.

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tôi muốn đóng góp một số giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học trong một số môn học nhất định, mà tôi thấy cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy và phương pháp tiếp cận của sinh viên. Từ đó rút ra các giải pháp để đổi mới, hoàn thiện phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

1. Môn Tín dụng Ngân hàng:

Hoạt động tín dụng theo truyền thống là bản chất, là nòng cốt của ngân hàng. Tuy nhiên ngày nay nghiệp vụ ngân hàng hiện đại cho thấy Tín dụng không là nòng cốt của ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Mặc dù vậy, với Việt Nam hiện nay hoạt động tín dụng vẫn đang chiếm ưu thế, Ngân hàng vẫn đang rất quan trọng và có nhiều ý nghĩa trong kinh doanh ngân hàng. Hoạt động tín dụng thực tế cho thấy rằng phương pháp tiếp cận vấn đề tín dụng trong nhà trường hiện nay chưa hiệu quả, chưa đa dạng, quá

thiên về lý thuyết.

Nói đến tín dụng là nói đến rủi ro trong kinh doanh, mà rủi ro này không thể là các mô hình lý thuyết mà phải gắn với thực tiễn. Phải làm sao đó cho sinh viên nắm bắt được các vấn đề trong thực tế nhiều hơn. Mỗi thời kì, mỗi giai đoạn đều có một số ngành nghề phát triển với tốc độ nhất định, gắn với môi trường kinh doanh nhất định, có ảnh hưởng tới hoạt động tín dụng. Do đó vấn đề đặt ra là sinh viên phải ứng phó với tình huống này như thế nào? Đầu tư, cho vay lĩnh vực nào là hợp lý? Cơ cấu vốn như thế nào (vốn ngắn hạn, trung, dài hạn ra sao)? Thời hạn cho vay, đầu tư là bao lâu? Trong giai đoạn hiện tại thì ưu tiên phát triển Tín dụng doanh nghiệp hay Tín dụng cá nhân? Tín dụng công nghiệp dịch vụ hay Tín dụng bất động sản? Cho vay cầm cố cổ phiếu thì phải tiếp cận như thế nào?.... Giảng viên phải đưa ra các tình huống, thực hiện các buổi thảo luận, hướng dẫn sinh viên tiếp cận với doanh nghiệp và các ngân hàng nhằm thu thập số liệu để

Nguyễn Đình Dương (*)

(*) Phòng giáo dục - CN Ngân hàng Đầu tư - Phát triển Thủ Đức.

nghiên cứu, làm rõ các vấn đề trên.

Vì sao tôi phải đưa ra các câu hỏi như vậy? Vì chương trình giảng dạy của chúng ta quá mạnh về lý thuyết tổng quát, để cập nhiều đến quy trình tín dụng, lý thuyết tín dụng mà chưa giúp sinh viên hiểu rõ được các chi tiết cụ thể. Nhiều bạn sinh viên có kiến thức tổng quát tốt nhưng khi nói đến một tình huống cụ thể, chi tiết thì lại lúng túng, trả lời quá chung chung. Mặc dù sinh viên biết về vấn đề đó, hiểu vấn đề đó nói lên cái gì, nhưng lại giải quyết tình huống không được.

Ví dụ: Tại bước giải ngân trong quy trình tín dụng trong giáo trình viết chung chung, nhưng ở ngoài thực tế, khâu giải ngân cũng là khâu cực kỳ quan trọng không kém các khâu khác. Đầu có phải là thẩm định khách hàng xong thấy năng lực tài chính tốt, tài sản đảm bảo tốt, khả năng trả nợ tốt là có thể chi tiền ra. Cán bộ ngân hàng cần biết mục đích chi tiền ra để làm gì? Phải chi theo đúng tiến độ của dự án... Để giải ngân được, khách hàng cần phải cung cấp chứng từ giải ngân hợp lý. Vậy, cái hợp lý này sinh viên phải giải quyết như thế nào? Trong trường hợp giải ngân bằng tiền mặt thì phải kiểm tra những gì? Giải ngân bằng chuyển khoản hay giải ngân bằng ngoại tệ thì phải làm như thế nào?...Tức là mọi tình huống chúng ta phải luôn gắn với thực tế, có như vậy sinh viên ra trường mới làm việc tốt được, không chỉ có kiến thức vững mà còn ứng phó với các tình huống cụ thể, phức tạp.

Hoạt động tín dụng là nghiệp vụ liên quan đến rất nhiều các vấn đề như: nhiều ngành nghề khác nhau, nhiều luật điều chỉnh khác nhau, nhiều (Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, Luật dân sự, Luật nhà ở, Luật đất đai...). Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy hiện nay chưa tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận và hiểu nhiều về các luật này. Có chăng cũng chỉ là giới thiệu của giáo viên về các luật này chứ chưa tổ chức nghiên cứu ứng dụng vào bài học, chưa liên hệ với các tình huống trong thực tế. Mà điều quan trọng là học luật để hiểu luật và làm việc đúng pháp luật, làm tín dụng mà không hiểu rõ luật điều chỉnh thì hậu quả thật khó lường.

Vì vậy khóa học Tin dụng Ngân hàng phải thiết kế sao cho hợp lý, nhằm đưa các luật này ra thảo luận trên lớp học. Phải có phương pháp thảo luận thích hợp, phải chia ra các nhóm theo số lượng người phù hợp. Cuộc thảo luận phải thiết kế thoải mái, không gò bó trong giảng đường, đích đến của cuộc thảo luận là sinh viên hiểu nhiều về các luật này và quan trọng là phải ứng dụng các luật này vào trong quy trình nghiệp vụ tín dụng ngân hàng, nhằm đảm bảo cho vay đúng pháp luật và an toàn vốn, bên cạnh đó giảng viên phải có các tình huống cụ thể từ thực tế để minh họa, làm sôi nổi cuộc thảo luận. Qua đó sinh viên hình dung được những khó khăn, thách thức mà mình sẽ gặp trong tương lai, điều này cũng giúp cho sinh viên có lượng kiến thức

thực tế để tự tin trước khi đi phỏng vấn xin việc làm.

2. Môn Thị trường chứng khoán.

Một trong những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của nền tài chính nước nhà, đó là sự phát triển của Thị trường chứng khoán(TTCK). TTCK là một kênh huy động vốn đặc biệt quan trọng của nền kinh tế. Vai trò của môn Thị trường chứng khoán ngày càng quan trọng và là thế mạnh của trường Đại học Ngân hàng.

Tuy vậy, môn TTCK đang giảng dạy tại trường cũng chưa thực sự hấp dẫn, chưa đáp ứng được sự kì vọng của sinh viên. Bài giảng môn TTCK cần phải được thiết kế mở nhiều hơn, tức là thời gian đầu của buổi học là giảng dạy lý thuyết tổng quát, thời gian còn lại của buổi học thì thảo luận các tình huống, các đề tài mà giáo viên gợi ý và giải đáp thắc mắc của sinh viên. Điều này sẽ tạo tâm lý thoải mái và buổi học trở nên thú vị hơn đối với sinh viên, chữ học từ sáng tới trưa buổi nào cũng lý thuyết thì sinh viên không có cảm hứng học, dẫn đến chất lượng đào tạo bị ảnh hưởng.

Các bài kiểm tra, đánh giá cũng phải được thiết kế thoải mái, phát huy tính sáng tạo của sinh viên. Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng nhưng phải cho sinh viên chủ động trong đề tài, để sự sáng tạo của sinh viên được thể hiện, hướng cho sinh viên trình bày các vấn đề liên quan đến môn học xuất phát từ tình hình thực tế, từ diễn biến của thị trường, mới trường đầu tư. Một số ví dụ về các vấn đề liên quan đến TTCK mà

giảng viên khi giảng dạy cần hướng cho sinh viên tiếp cận nhiều đến thực tế như:

Đánh giá về thành tựu của TTCK Việt Nam hiện nay, chiến lược phát triển của TTCK Việt Nam, các giải pháp phát triển TTCK tập trung và phi tập trung ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đánh giá môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam hiện nay, thị trường trái phiếu ở Việt Nam phát triển như thế nào? Hoạt động của các tổ chức hỗ trợ cho sự phát triển thị trường chứng khoán đang diễn ra như thế nào? (Các tổ chức định mức tín nhiệm, các công ty kiểm toán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, ...) sinh viên cần phải phân

tích được các vấn đề liên quan đến TTCK như ví dụ trên. Phải tập cho sinh viên biết đánh giá thông tin, cơ hội đầu tư, biết cách nêu ý kiến và phản biện... Chứ không nên truyền đạt các lý thuyết đơn thuần. Dĩ nhiên là muốn học tốt, muốn giỏi, muốn phân tích đánh giá được thì phải nắm vững lý thuyết.

Vấn đề nữa là để học tốt và có các chuyên gia giỏi về chứng khoán thì sinh viên phải tiếp cận với thị trường chứng khoán thực tế ngay từ lúc mới bắt đầu học, lớp học nên chia làm nhiều nhóm và tiến hành đầu tư thực tế trên thị trường chứng khoán. Tuy số vốn không nhiều nhưng việc đầu tư này sẽ mang lại cho sinh viên nhiều điều bổ

ích đang diễn ra trên thị trường.

Trên đây là ý kiến của tôi về hai môn học điển hình, tôi trình bày vấn đề theo môn học là để thể hiện được phương pháp tiếp cận vấn đề cho từng môn học, mỗi môn học có cách giảng dạy và tiếp cận vấn đề riêng nhưng cơ bản là theo xu hướng trên. Qua đó áp dụng vào các môn học khác, làm cho phương pháp đào tạo hiệu quả hơn, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Đào tạo ra những chuyên viên ngân hàng giỏi, có kiến thức vững vàng, nghiệp vụ chuyên môn giỏi, đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực của thời kì mới, phục vụ cho sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN...

(tiếp theo trang 52)

Cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cho các tài liệu tuyên truyền và các tài liệu để hỗ trợ đối tượng nộp thuế và cán bộ thuế để dàng tiếp cận. Đồng thời xây dựng và mở rộng trang web kết hợp với cơ quan thông tin đại chúng cung cấp thông tin và tuyên truyền chính sách, thủ tục về thuế.

Mở rộng thanh toán, giao dịch qua tài khoản ngân hàng để dễ dàng quản lý và xác định số tiền thuế TNCN phải nộp.

Thuế TNCN là một trong những luật thuế cơ bản, giữ vai trò quan trọng trong hệ thống thuế của hầu hết các nước trên thế giới. Nó không

chỉ là công cụ để phân phối thu nhập đảm bảo công bằng xã hội mà còn đóng góp đáng kể vào nguồn thu NSNN.

Trong môi trường kinh tế hội nhập hiện nay Việt Nam phải nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và Luật thuế TNCN nói riêng cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nguồn tham khảo:

1. Dự thảo thuế thu nhập cá nhân.
2. Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.
3. Tạp chí Thuế 2005.
4. Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam.

5. www.sggp.org.vn;
www.vnep.org.vn;
www.mof.gov.vn

6. Luật doanh nghiệp nhà nước 2005.
(Footnotes)

¹ Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao số 14/2004/PL-UBTVQH11 được Ủy Ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 24/03/2004 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2004.

² www.vnep.org.vn

³ Luật Doanh nghiệp 2005 số :60/2005/QH11, khoản 9, điều 4.

⁴ www.vnep.org.vn

⁵ www.sggp.org.vn

www.vn.economy.com.vn